TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **141**/2018/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 24 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 870/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2017 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thanh L**, sinh năm …..

Nơi ĐKHK thường trú và nơi cư trú: Số …., ngõ …., phố B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trần Minh H**, sinh năm …..

Nơi ĐKHK thường trú: Số …., phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số …..., phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thanh L và anh Trần Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Đỗ Thanh L và anh Trần Minh H xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Nhất V, sinh ngày ……

- Chị Đỗ Thanh L và anh Trần Minh H thỏa thuận giao cháu Trần Nhất V cho chị Đỗ Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 4/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Chị Đỗ Thanh L và anh Trần Minh H tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Anh Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, vay nợ chung: Chị Đỗ Thanh L và anh Trần Minh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về án phí: Chị Đỗ Thanh L, anh Trần Minh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị L tự nguyện chịu thay nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của anh H, tổng cộng chị L phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003301 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, hoàn trả chị L 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường B;
  (GCNKH số …, Quyển số …., ngày ……)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam